TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

TỔ NGỮ VĂN

NỘI DUNG CẦN HỌC VÀ LUYỆN TẬP

MÔN NGỮVĂN 8 TRONG THỜI GIAN NGHỈ

(từ 17 – 29/2/2020)

PHẦN 1: YÊU CẦU1. Kiến thức- Học sinh cần thuộc được đoạn 3 của bài thơ “Nhớ rừng” (Thế Lữ), cả bài thơ “Quê hương” (Tế Hanh), ***học 3 bài thơ của Hồ Chí Minh: “Ngắm trăng”, “Đi đường”, “Tức cảnh Pác Bó” trong SGK.***

- Học sinh ***soạn các tác phẩm của Hồ Chí Minh:*** “Ngắm trăng”, “Đi đường”, “Tức cảnh Pác Bó” theo các câu hỏi trong SGK.  
- Học sinh ***nắm được nội dung và nghệ thuật*** của các văn bản để vận dụng viết đoạn văn.  
- Học sinh ***nắm được dàn ý chung của bài văn nghị luận xã hội***.

- Học sinh ***soạn bài, nắm được đặc điểm và công dụng của 2 kiểu câu***: câu cầu khiến, câu cảm thán.  
2. Luyện tậpa. Qua 3 bài thơ của Hồ Chí Minh, em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ về hình ảnh của người chiến sĩ Cách mạng trong cảnh tù đày. (15- 20 dòng).   
**b**. Học sinh hoàn thành tiếp tục bài tập làm văn nghị luận xã hội lần trước.

PHẦN 2 . HƯỚNG DẪN TỰ HỌC TẠI NHÀ

1. **Tìm hiểu văn bản**
2. ***Tác giả: Hồ Chí Minh***

- Hồ Chí Minh (1890- 1969), tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung

- Quê quán: làng Kim Liên (làng Sen), xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác

  + Là vị lãnh tụ kính yêu của nước Việt Nam.

   + Sau 30 năm bôn ba nước ngoài, Bác trở về trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước.

   + Không chỉ có sự nghiệp cách mạng, Người còn để lại một số di sản văn học quý giá, xứng đáng là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc.

- Phong cách sáng tác: Thơ Bác hay viết về thiên nhiên đất nước với tình yêu tha thiết, niềm tự hào, lời thơ nhẹ nhàng, bay bổng lãng mạn.

1. **Bài thơ “TỨC CẢNH PÁC BÓ”**

**a. Hoàn cảnh sáng tác**

- Sau ba mươi năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, tháng 2-1941 Bác Hồ trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở trong nước. Khi đó, Người sống và làm việc trong một điều kiện hết sức gian khổ nhưng Bác vẫn vui vẻ lạc quan. Bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” là một trong những tác phẩm Người sáng tác trong thời gian này.

**b. Thể thơ**

- Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

**c. Giá trị nội dung**

- Bài thơ thể hiện tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác trong cuộc sống cách mạng gian khổ.

**d. Giá trị nghệ thuật**

- Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

- Giọng thơ trong sáng, sâu sắc, thể hiện sự lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn.

- Ngôn từ sử dụng giản dị, đời thường.

**e. Phân tích**

**\*Câu thơ đầu (câu khai)**

- Câu thơ 7 chữ khắc họa rõ cuộc sống sinh hoạt thường nhật của vị lãnh tụ:

   + Nơi ở: trong hang

   + Nơi làm việc: suối

   + Thời gian: sáng- tối

   + Hoạt động: ra- vào

⇒ Sử dụng các cặp từ trái nghĩa, nhịp thơ linh hoạt, diễn tả lối sống đều đặn, qui củ của Bác, sự hòa hợp với thiên nhiên, với cuộc sống núi rừng.

**\*Câu thơ thứ 2 (câu thừa)**

- Câu thơ làm ta hiểu rõ hơn về cách ăn uống của Bác với những đồ ăn giản dị, đặc trưng của núi rừng: cháo bẹ, rau măng.

 + Cháo nấu từ ngô, rau măng thì lấy từ cây măng rừng, của trúc tre trên rừng.

   + Những thức ăn giản dị hằng ngày, mộc mạc, đơn sơ, dân dã ⇒ sự gian nan vất vả.

⇒ Bác vẫn trong tư thế sẵn sàng, bất chấp khó khăn, gian khổ để đạt được mục đích là giải phóng dân tộc.

**\*Câu thơ thứ ba (câu chuyển)**

- Điều kiện làm việc: bàn đá chông chênh ⇒ Khó khăn, thiếu thốn.

- Công việc Bác làm: dịch sử Đảng ⇒ Công việc vĩ đại, quan trọng.

⇒ Phép đối làm nổi bật lên sự khó khăn, Bác yêu thiên nhiên, yêu công việc Cách mạng, luôn làm chủ được cuộc sống dù trong bất kì hoàn cảnh nào.

**\* Câu thơ cuối (câu hợp)**

- Cuộc đời cách mạng được nhấn mạnh, Bác hoạt động cách mạng, một công việc không hề dễ dàng và đơn giản, đặc biệt trong hoàn cảnh gian khổ như vậy, thế mà người nghệ sĩ, chiến sĩ vẫn cảm thấy “sang”:

   + “Sang”- sống trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Bác luôn cảm thấy thoải mái, sang trong và vui thích.

   + Chữ “sang” thể hiện niềm vui, niềm tự hào khi thực hiện được lí tưởng của Bác.

⇒ Người có một phong thái ung dung, hiên ngang, chủ động, lạc quan và luôn yêu cuộc sống ⇒ đây chính là nhãn tự của bài thơ (từ quan trọng thể hiện, nổi bật chủ đề cả bài) và cũng chính là của cuộc đời Bác.

### 3. Bài thơ “NGẮM TRĂNG”

**a. Hoàn cảnh sáng tác**

- “Ngắm trăng” là một trong những bài thơ rút từ tập thơ “Nhật kí trong tù” của Bác.

***Nhật ký trong tù*** (nguyên văn [chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n): 獄中日記 - [Hán-Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%AB_H%C3%A1n-Vi%E1%BB%87t): **Ngục trung nhật ký**) là tập thơ [chữ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_H%C3%A1n) gồm 133 bài theo thể [Đường luật](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng_lu%E1%BA%ADt) do [Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh) sáng tác trong thời gian bị chính quyền [Tưởng Giới Thạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0%E1%BB%9Fng_Gi%E1%BB%9Bi_Th%E1%BA%A1ch) bắt giam ở [Quảng Tây](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_T%C3%A2y), [Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Qu%E1%BB%91c), từ ngày [29 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/29_th%C3%A1ng_8) năm [1942](https://vi.wikipedia.org/wiki/1942) đến ngày [10 tháng 9](https://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_9) năm [1](https://vi.wikipedia.org/wiki/1943)943)

**b. Thể thơ**

- Thất ngôn tứ tuyệt Đường Luật

**c. Giá trị nội dung**

- Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên say mê và phong thái ung dung của Bác ngay cả trong cảnh tù đày.

**d. Giá trị nghệ thuật**

- Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị.

- Hình ảnh thơ trong sáng, đẹp đẽ.

- Ngôn ngữ lãng mạn.

- Màu sắc cổ điển và hiện đại song hành.

**e. Phân tích**

**\*Câu thơ đầu: Hoàn cảnh ngắm trăng của thi sĩ**

- Đây là hai câu thơ thất ngôn trong bài thơ tứ tuyệt.

- Cách ngắt nhịp: 4/3

- Luật: bằng (chữ thứ 2 của câu thứ nhất).

- “Trong tù không rượu cũng không hoa” : Bác ngắm trăng trong hoàn cảnh đặc biệt: trong tù.

    + Điệp từ “không” thể hiện sự thiếu thốn.

⇒ Việc kể ra hoàn cảnh ngay trong câu thơ đầu không hải nhằm mục đích kêu than hay kể khổ mà để lí giải cho tâm trạng băn khoăn “nại nhược hà?” sau đó của người thi sĩ.

- Trước sự khó khăn thiếu thốn ấy Bác vẫn hướng tới trăng bởi Người yêu trăng và có sự lạc quan hướng đến điểm sáng trong tâm hồn để vượt qua cảnh ngộ ngặt nghèo.

- “Khó hững hờ” – trước cảnh đẹp đẽ trong lành không thể nào hững hờ, không thể bỏ lỡ.

⇒ Người luôn vượt qua khó khăn hướng tới ánh sáng, vẫn luôn xốn xang trước cái đẹp dù cho trong hoàn cảnh nào.

**\*2 câu thơ cuối: Sự giao hòa giữa người nghệ sĩ và trăng**

- “Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt”: Người và trăng đối nhau qua khung cửa nhà tù ⇒ bộc lộ chất thép trong tâm hồn, vẫn bất chấp song sắt trước mặt để ngắm trăng.

- Nhân hóa “nguyệt tòng song khích khán thi gia”- thể hiện trăng cũng giống như con người, cũng vượt qua song sắt nhà tù để tìm ngắm nhà thơ ⇒ Một sự hóa thân kì diệu, là giây phút thăng hoa tỏa sáng của tâm hồn nhà thơ, cho thấy sự giao thoa giữa người và trăng.

⇒ Nghệt thuật hết sức cân chỉnh ⇒ Sức mạnh tinh thần kì diệu, phong thái ung dung của người chiến sĩ Cách mạng.

⇒ Đặc điểm thơ Đường là chọn miêu tả những khoảnh khắc dồn nén của đời sống, đó thường sẽ là những khoảnh khắc đặc biệt trong cả tâm trạng và bên ngoài hiện thực. Thông qua một khoảnh khắc ngắm trăng của thi sĩ, thể hiện cốt cách thanh cao vượt khỏi tù đầy hướng về tương lai tốt đẹp.

### 4. Bài thơ “ĐI ĐƯỜNG”

**a. Hoàn cảnh sáng tác**

-“Đi đường” là một trong những bài thơ rút trong tập thơ “Nhật kí trong tù” của Bác, sáng tác nhằm ghi lại những lần Bác di chuyển giữa các nhà lao ở Quảng Tây.

**b. Thể thơ**

- Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

**c. Giá trị nội dung**

- Bài thơ khắc họa chân thực những gian khổ mà người tù gặp phải, đồng thời thể hiện chân dung tinh thần người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh, nói lên ý nghĩa triết lí cao cả: từ việc đi đường núi mà hiểu được đường đời: Vượt qua gian lao thử thách sẽ đi được tới thắng lợi vẻ vang.

**d. Giá trị nghệ thuật**

- Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

- Kết cấu chặt chẽ

- Giọng điệu thơ biến đổi linh hoạt

- Hình ảnh sinh động, giàu ý nghĩa.

**e. Phân tích**

**\* Câu 1 (Khai)**

- “Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan”: Có đi đường mới biết đường khó đi: Đây không phải sự miêu tả con đường đơn thuần mà nhằm gợi lên những suy ngẫm sâu sắc.

- Điệp từ “tẩu lộ” nhấn mạnh việc đi đường rất gian khổ, chỉ có người từng trải mới cảm nhận được hết sự vất vả đó.

⇒ Đó chính là ẩn dụ chỉ con đường Cách mạng, con đường đầy gian nan thử thách.

**\* Câu 2 (Thừa)**

- Câu thơ khắc họa rõ nét những khó khăn gian khổ, những chông gai mà người tù phải trải qua “trùng san chi ngoại hựu trùng san”.

- Câu thơ mang nghĩa có rất nhiều núi cao, hết núi cao này lại đến núi cao khác, khó khăn không giảm, không ngớt.

- “Hựu trùng san”: khẳng định khó khăn không những không giảm đi mà còn có sự tăng cấp.

⇒ Điệp từ “trùng san” cộng thêm từ “hựu” càng làm tăng thêm sự gian truân, khó nhọc, hiện lên trước mắt người đọc những ngọn núi cao chọc trời.

**\*Câu 3 (Chuyển)**

- “Trùng san đăng đáo cao phong hậu”: Diễn tả hoàn cảnh vượt mọi hoàn cảnh khó khăn gian khổ để “lên đến tận cùng”: Mọi gian khổ rồi sẽ kết thúc,mọi khó khăn sẽ lùi về sau.

- Thấy rõ tứ thơ cổ điển “đăng cao” cùng phong hái ung dung chiếm lĩnh cảnh vật, hòa mình vào vũ trụ bao la, rộng lớn.

- Con người như sánh ngang với thiên nhiên vũ trụ, ung dung giữa trời đất, ta không thấy ở đó bóng dáng của một người tù đang bị giam cầm trong thực tại mà chỉ thấy một tâm hồn tự do chiếm lĩnh.

⇒ Có trải qua gian khổ thì mới tới đích, càng gian khổ thì càng gần tới đích hơn.

**\* Câu 4 (Hợp)**

- “Vạn lí dư đồ cố miện gian”: Lúc này người đi đường như một du khách ung dung say sưa ngắm nhìn lại khung cảnh thiên nhiên bao la, ngắm lại những gì mình đã trải qua => Con người làm chủ thiên nhiên, đất trời.

⇒ Từ việc đi đường, bài thơ mang đến một chân lí đường đời đó là vượt qua được gian lao sẽ đi được tới thành công.

1. **Viết đoạn văn**Qua 3 bài thơ của Hồ Chí Minh, em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ về hình ảnh của người tù Cách mạng. (15- 20 dòng).  
   Hướng dẫn cách viết:

- Mở đoạn: giới thiệu tác giả, tác phẩm, chủ đề cần viểt. Khẳng định được đây là những sáng tác đặc săc nhất về hình ảnh người tù Cách mạng trong các sáng tác thuộc dòng văn học Cách mạng Việt Nam Trước Cách mạng nói riêng và thơ ca Cách mạng nói chung.

- Phát triển đoạn: Xuất phát từ nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ , học sinh có thể làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của những người tùcách mạng qua 3 bài thơ như sau:  
- Tình yêu thiên nhiên đất nước , yêu cái đẹp luôn thường trực trong trái tim người tù. Có lẽ bởi trước hết Bác nhà thơ , là người nghệ sĩ biết trân trọng và sáng tạo nên cái đẹp.  
+ Ở bài thơ “ Ngắm trăng” lại là vẻ đẹp của đêm trăng, của vầng trăng- người bạn cố tri với nhà thơ, người tù Hồ Chí Minh từ thuở nào. Đêm trăng đẹp đến “khó hững hờ’’. Đó cũng là một lý do khiến nhà thơ – người tù không ngủ được. Đó cũng là vẻ đẹp của một người thi sỹ nhưng lại là chiến sỹ…. (Tương tự với 2 bài còn lại, học sinh tự phát hiện và đưa dẫn chứng).  
- Vẻ đẹp thứ hai đó là khát vọng tự do.  
 Đúng như Hồ Chí Minh từng nói “ Thân thể ở trong lao-Tinh thần ở ngoài lao”. Sống trong giam hãm , ngục tù nhưng tâm hồn luôn hướng ngoại, luôn muốn “vượt ngục”, “đạp tan phòng” để đến với tự do, đến với con đường cách mạng còn dang dở.  
- Thứ ba đó là vẻ đẹp của ý chí cách mạng, tinh thần lạc quan yêu đời. Vượt qua mọi khó nhăn gian khổ , thiếu thốn, giam cầm, tra tấn của chốn lao tù,người tù cách mạng không hề bi quan thoái bộ. Ngược lại họ luôn nghĩ về, tìm về với cuộc sống, với cái đẹp, đến với con đường cách mạng mà họ đã lựa chọn. Con đường ấy đầy gian khổ hy sinh nhưng là con đường chính nghĩa, con đường vinh quang. Với Hồ Chí Minh, ở trong tù nhưng người luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp, cách mạng sẽ thành công.

- Kết đoạn: nêu cảm nhận chung của em về chủ đề và liên hệ bài học bản thân.

Khẳng định được hình tượng người tù cách mạng , với những vẻ đẹp tâm hồn của họ luôn là hình ảnh đẹp nhất , đáng ngợi ca nhất cho thế hệ trẻ đương thời và cả thế hệ trẻ hôm nay. Vì thế ,những bài thơ như vậy khiến những ai đã từng đọc một lần không thể nào quên ,không thể không tự hào và ngưỡng mộ…

III. NGHỊ LUẬN XÃ HỘIHƯỚNG DẪN DÀN Ý CHUNG1. Mở bài:- **Giới thiệu vấn đề nghị luận**  
- Trích dẫn lại đề (nếu có)  
2. Thân bài: trình bày vấn đề- Giải thích  
- Đánh giá và bình luận (lí lẽ và dẫn chứng)  
- Phê phán (ngược vấn đề)  
- Hành động đúng (bản thân em sẽ làm gì?)  
3. Kết bài: kết thúc vấn đề- Khẳng định lại vấn đề  
- Kêu gọi.  
I. Mở bài:Đề 1:TỰ LẬPĐề 2: TINH THẦN LẠC QUAN(Như lần trước đã hướng dẫn , các em tiếp tục hoản thành bài viết và làm vào tập).

Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh có thể liên hệ cô Thương qua Zalo SĐT:0909661709 hoặc cô Hồng (zalo/ SĐT: 0949011223)Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt.